

**BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2019/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng 7 năm 2019

Dự thảo 3  
(24/5/2019)

**THÔNG TƯ**

**Quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích**

*Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;*

*Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;*

*Căn cứ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Di sản văn hóa;*

*Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này quy định nội dung, thẩm quyền thẩm định thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (sau đây gọi chung là thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích); thi công, giám sát thi công tu bổ di tích.

2. Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài khi tiến hành lập, thẩm định thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích; thi công, giám sát thi công tu bổ di tích trên lãnh thổ Việt Nam.

## **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Hạ giải toàn phần di tích* là hoạt động tháo rời toàn bộ cấu kiện, thành phần kiến trúc của một di tích nhằm mục đích tu bổ hoặc di chuyển đến một nơi khác để lắp dựng lại mà vẫn giữ gìn tối đa sự nguyên vẹn các cấu kiện, thành phần đó.

2. *Hạ giải từng phần di tích* là hoạt động tháo rời một hoặc một số nhất định cấu kiện, thành phần kiến trúc của một di tích nhằm mục đích tu bổ hoặc di chuyển đến một nơi khác để lắp dựng lại mà vẫn giữ gìn tối đa sự nguyên vẹn các cấu kiện, thành phần đó.

3. *Gia cố, gia cường di tích* là biện pháp làm tăng sự bền vững và ổn định của di tích hoặc các bộ phận của di tích.

4. *Phục chế di tích* là hoạt động tạo ra sản phẩm mới theo nguyên mẫu về chất liệu, hình thức và kỹ thuật để thay thế thành phần bị hư hỏng, bị mất của di tích.

5. *Tôn tạo di tích* là hoạt động nhằm tăng cường khả năng sử dụng, khai thác và phát huy giá trị di tích nhưng không làm ảnh hưởng đến yếu tố gốc cấu thành di tích, cảnh quan thiên nhiên và môi trường - sinh thái của di tích.

6. *Tu sửa cấp thiết di tích* là hoạt động chống đỡ, gia cố, gia cường tạm thời hoặc sửa chữa nhỏ để kịp thời ngăn chặn di tích khỏi bị sập đổ, hủy hoại.

7. *Bảo quản định kỳ di tích* là việc sử dụng các biện pháp khoa học, kỹ thuật theo chu kỳ thời gian nhằm ngăn ngừa và loại trừ các tác nhân gây xuống cấp di tích.

## **Điều 3. Nguyên tắc trong hoạt động thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích**

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về di sản văn hóa, về xây dựng và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích được lập trên cơ sở kết quả khảo sát, tư liệu liên quan trực tiếp, gián tiếp đến di tích và phải tuân thủ thiết kế cơ sở của dự án tu bổ di tích đã được phê duyệt.

3. Ưu tiên sử dụng các giải pháp kỹ thuật, công nghệ truyền thống đã được sử dụng trong di tích. Trong trường hợp giải pháp kỹ thuật, công nghệ truyền thống không đáp ứng yêu cầu về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích thì được áp dụng giải pháp kỹ thuật, công nghệ hiện đại phù hợp, đã kiểm nghiệm trong thực tế và không làm ảnh hưởng đến đặc điểm, giá trị của di tích.

4. Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích được điều chỉnh, bổ sung khi có những phát sinh, phát hiện mới về di tích.

5. Ưu tiên bảo quản, gia cố, gia cường di tích trước khi áp dụng phương án tu bổ, phục hồi di tích.

6. Thường xuyên tham vấn ý kiến nhân chứng lịch sử, chuyên gia, nghệ nhân trong suốt quá trình thiết kế tu bổ di tích.

#### **Điều 4. Nguyên tắc trong hoạt động thi công, giám sát thi công tu bổ di tích**

1. Nguyên tắc trong hoạt động thi công tu bổ di tích:

a) Tuân thủ thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích đã được phê duyệt, quy định về quản lý chất lượng, tiến độ, khối lượng thi công, an toàn lao động và các quy định pháp luật có liên quan trong quá trình thi công tu bổ di tích.

b) Ưu tiên sử dụng phương pháp thi công truyền thống, chú trọng bảo tồn các yếu tố gốc cấu thành di tích, bảo vệ cấu kiện, thành phần kiến trúc trong suốt quá trình thi công tu bổ di tích.

c) Khi có những phát sinh, phát hiện mới về di tích khác với thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích đã được phê duyệt, đơn vị thi công và đơn vị tư vấn giám sát phải kịp thời thông báo với chủ đầu tư dự án tu bổ di tích. Trong trường hợp điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích, chủ đầu tư dự án tu bổ di tích phải xem xét điều chỉnh thời gian thi công tu bổ di tích để đảm bảo chất lượng công trình.

d) Hoạt động thi công tu bổ di tích và tu sửa cấp thiết di tích được thực hiện dưới sự giám sát của cộng đồng dân cư nơi có di tích và tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa, pháp luật về xây dựng.

đ) Thường xuyên tham vấn ý kiến nhân chứng lịch sử, chuyên gia, nghệ nhân và cộng đồng dân cư trong suốt quá trình thi công tu bổ di tích.

e) Ghi nhận đầy đủ trong Nhật ký công trình và Hồ sơ hoàn công mọi hoạt động thi công tu bổ di tích đã thực hiện tại công trường.

g) Bảo đảm an toàn cho di tích và khách tham quan.

2. Nguyên tắc trong hoạt động giám sát thi công tu bổ di tích:

Việc giám sát thi công tu bổ di tích và tu sửa cấp thiết di tích được thực hiện theo các nguyên tắc về giám sát thi công xây dựng công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng và quy định về giám sát đầu tư của cộng đồng.

## **Chương II**

### **THÀNH PHẦN, NỘI DUNG VÀ THẨM QUYỀN THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG TU BỔ DI TÍCH**

## **Điều 5. Thành phần hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích**

Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích bao gồm:

1. Báo cáo kết quả khảo sát di tích;
2. Thuyết minh thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích;
3. Ảnh di tích;
4. Bản vẽ thi công tu bổ di tích;
5. Dự toán kinh phí;
6. Phụ lục các tài liệu có liên quan

## **Điều 6. Nội dung báo cáo kết quả khảo sát di tích**

Nội dung báo cáo kết quả khảo sát di tích phải đáp ứng yêu cầu báo cáo khảo sát xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng, ngoài ra còn phải nêu rõ những nội dung sau:

1. Tổng hợp tư liệu và kết quả nghiên cứu về di tích.
2. Kết quả khảo sát tổng thể di tích:
  - a) Vị trí, mối liên hệ vùng, địa hình, không gian, môi trường cảnh quan di tích;
  - b) Bản đồ khoanh vùng các khu vực bảo vệ di tích; phân tích hiện trạng sử dụng đất và xác định các tác động ảnh hưởng đến không gian cảnh quan di tích;
  - c) Bố cục mặt bằng tổng thể di tích; lập danh sách và phân tích lịch sử xây dựng, tu bổ các hạng mục công trình di tích; phân tích kết quả thăm dò, khai quật khảo cổ (nếu có); hệ thống hiện vật ngoại thất, cảnh quan, cây xanh, đường đi và kỹ thuật hạ tầng liên quan đến di tích;
  - d) Hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo, lễ hội và hoạt động văn hóa khác liên quan đến di tích.
3. Kết quả khảo sát hạng mục công trình được bảo quản, tu bổ, phục hồi:
  - a) Bố cục mặt bằng, hình thức kiến trúc, kết cấu, vật liệu xây dựng công trình;
  - b) Phân tích, xác định các yếu tố gốc cấu thành di tích và các thành phần mới bổ sung;
  - c) Phân tích, xác định tình trạng kỹ thuật và nguyên nhân gây hư hỏng, xuống cấp di tích;
  - d) Phân tích, xác định các tác động tiêu cực từ môi trường và các tác nhân gây hại khác ảnh hưởng đến di tích;
  - đ) Số lượng hiện vật, đồ thờ và hiện trạng bài trí nội thất, tình trạng bảo tồn và nguyên nhân xuống cấp của hiện vật, đồ thờ.

4. Thực trạng bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

5. Định hướng hồ sơ, tư liệu phải tiếp tục nghiên cứu, sưu tầm trong quá trình thi công tu bổ di tích để phục vụ điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích.

### **Điều 7. Nội dung thuyết minh thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích**

Thuyết minh thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích phải đáp ứng yêu cầu về thuyết minh thiết kế bản vẽ thi công đối với công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng, ngoài ra còn phải nêu rõ những nội dung sau:

1. Căn cứ pháp lý, khoa học;
2. Phân tích sự biến đổi của di tích qua các thời kỳ để xác định yếu tố gốc cấu thành di tích có giá trị cần bảo tồn;
3. Mô tả hiện trạng tổng thể di tích, công trình di tích được lập thiết kế tu bổ; đánh giá tình trạng kỹ thuật, vật liệu xây dựng của từng cấu kiện, thành phần kiến trúc của công trình di tích được lập thiết kế tu bổ; phân tích kết quả thăm dò khai quật khảo cổ (nếu có);
4. Phân tích, nguyên nhân gây hư hỏng, xuống cấp di tích;
5. Đề xuất phương án thiết kế tu bổ di tích, bao gồm:
  - a) Phương án hạ giải toàn phần công trình di tích (trong trường hợp cần thiết);
  - b) Phương án bảo vệ hiện vật di chuyển được và không di chuyển được;
  - c) Phương án bảo quản, tu bổ, phục hồi công trình di tích (nêu rõ giải pháp kỹ thuật và vật liệu bảo quản, tu bổ, phục hồi từng loại cấu kiện, thành phần kiến trúc; giải pháp phòng chống mối, mọt, côn trùng, nấm mốc);
  - d) Phương án xây dựng nhà bao che phục vụ thi công tu bổ di tích, nhà bảo quản cấu kiện, thành phần kiến trúc phải hạ giải toàn phần;
  - đ) Phương án phục hồi, tôn tạo cảnh quan, xây dựng công trình mới phục vụ việc bảo vệ, khai thác, phát huy giá trị di tích và hệ thống kỹ thuật hạ tầng, phòng chống cháy, nổ;
  - e) Phương án tổ chức thi công.

### **Điều 8. Ảnh di tích**

1. Ảnh tư liệu liên quan đến quá trình hình thành, tồn tại, biến đổi và những lần tu bổ di tích trước đây (nếu có).

2. Bộ ảnh in màu, khổ 10 x 15cm trở lên, chụp tổng thể cảnh quan và chi tiết kiến trúc - nghệ thuật, hiện vật, đồ thờ ngoại thất và nội thất của các hạng mục công trình thuộc di tích tại thời điểm khảo sát, thể hiện nội dung nêu trong báo cáo kết quả khảo sát di tích quy định tại Điều 6 Thông tư này.

## **Điều 9. Bản vẽ thi công tu bổ di tích**

1. Bản vẽ tư liệu liên quan đến quá trình hình thành, tồn tại, biến đổi và những lần tu bổ di tích trước đây (nếu có).

2. Bản vẽ hiện trạng di tích bao gồm:

a) Bản vẽ xác định vị trí di tích trên bản đồ hành chính cấp tỉnh, thể hiện đường từ trung tâm hành chính cấp tỉnh đến di tích;

b) Bản vẽ mặt bằng tổng thể di tích, mặt cắt tổng thể di tích, tỷ lệ 1/500 - 1/200 thể hiện hướng của di tích, các khu vực tiếp giáp di tích, lịch sử hình thành các công trình kiến trúc hiện có, dấu vết nền móng hoặc bộ phận của công trình kiến trúc đã mất, hệ thống hiện vật, đồ thờ ngoại thất, cảnh quan, cây xanh, đường đi và hạ tầng kỹ thuật;

c) Bản vẽ các mặt bằng, các mặt đứng, các mặt cắt của công trình di tích được lập thiết kế bản vẽ thi công tu bổ, tỷ lệ 1/100 - 1/50 có chú thích về niên đại, vật liệu, màu sắc và tình trạng kỹ thuật của từng loại cấu kiện, thành phần kiến trúc;

d) Bản vẽ chi tiết cấu kiện, thành phần kiến trúc điển hình của công trình di tích được lập thiết kế bản vẽ thi công tu bổ, tỷ lệ 1/50 - 1/20;

đ) Bản vẽ sơ đồ bài trí hiện vật, đồ thờ nội thất, tỷ lệ 1/100.

3. Bản vẽ phương án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích bao gồm:

a) Bản vẽ quy hoạch mặt bằng tổng thể, mặt cắt tổng thể, tỷ lệ 1/500 - 1/200, có chú thích hạng mục công trình được bảo quản, tu bổ, phục hồi và tôn tạo, xây dựng mới phục vụ việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích;

b) Bản vẽ các mặt bằng, các mặt đứng, các mặt cắt bảo quản, tu bổ, phục hồi công trình di tích, tỷ lệ 1/100 - 1/50, nêu rõ giải pháp kỹ thuật và vật liệu bảo quản, tu bổ, phục hồi của từng loại cấu kiện, thành phần kiến trúc;

c) Bản vẽ chi tiết các giải pháp kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi đối với từng loại cấu kiện, thành phần kiến trúc, tỷ lệ 1/50 - 1/20, chỉ định vị trí, quy cách đánh dấu niên đại vật liệu xây dựng mới đưa vào di tích nhằm phân biệt với yếu tố gốc cấu thành di tích.

d) Bản vẽ phục hồi, tôn tạo cảnh quan, xây dựng công trình mới phục vụ việc bảo vệ, phát huy giá trị di tích và hệ thống kỹ thuật hạ tầng, phòng chống cháy, nổ.

đ) Bản vẽ nhà bao che phục vụ thi công tu bổ di tích, nhà bảo quản cấu kiện, thành phần kiến trúc phải hạ giải toàn phần.

e) Bản vẽ tổ chức thi công tu bổ di tích, thể hiện các nội dung: vị trí các kho bảo quản cấu kiện, thành phần kiến trúc; khu vực thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi cấu kiện, thành phần kiến trúc; vị trí thiết bị phòng cháy, chữa cháy;



khu vực tập kết cấu kiện, thành phần kiến trúc không còn khả năng sử dụng; vị trí tập kết vật liệu xây dựng mới, dự kiến đưa vào công trình; nội dung, quy cách và vị trí lắp đặt nội quy công trường; phương án tổ chức hoạt động của di tích trong quá trình thi công;...

4. Trường hợp chỉ thực hiện nội dung bảo quản di tích, cấu kiện, thành phần kiến trúc, hiện vật, đồ thờ (sau đây gọi chung là hiện vật) thì thiết kế bản vẽ thi công bảo quản gồm những nội dung cơ bản sau:

a) Thuyết minh thiết kế bảo quản hiện vật:

- Mô tả hiện trạng và đánh giá niên đại, vật liệu, màu sắc, tình trạng kỹ thuật của hiện vật được lập thiết kế bảo quản;
- Phân tích nguyên nhân gây hư hỏng, xuống cấp;
- Đề xuất phương án bảo quản hiện vật (nêu rõ giải pháp kỹ thuật, vật liệu bảo quản và các giải pháp phòng ngừa rủi ro khác).

b) Bộ ảnh tư liệu và ảnh màu khổ 10 x 15cm trở lên, được chụp vào thời điểm khảo sát, thể hiện tình trạng kỹ thuật của hiện vật cần bảo quản.

c) Bản vẽ thi công bảo quản hiện vật:

- Bản vẽ tư liệu liên quan đến xuất xứ hiện vật và những lần bảo quản trước đây (nếu có);
- Bản vẽ vị trí hiện vật được bảo quản trong sơ đồ bài trí hiện vật tại di tích;
- Bản vẽ hiện trạng chi tiết hiện vật được lập thiết kế bảo quản, tỷ lệ 1/50 - 1/10 có chú thích về niên đại, vật liệu, màu sắc và tình trạng kỹ thuật;
- Bản vẽ phương án chi tiết bảo quản hiện vật, tỷ lệ 1/50 - 1/10 (nêu rõ giải pháp kỹ thuật, vật liệu bảo quản và các giải pháp phòng ngừa rủi ro khác).

Việc thẩm định thiết kế bản vẽ thi công bảo quản hiện vật được thực hiện như quy định đối với thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích.

#### **Điều 10. Dự toán kinh phí**

Dự toán kinh phí tu bổ di tích được xác định và quản lý theo:

1. Quy định về dự toán xây dựng của pháp luật về xây dựng;
2. Hướng dẫn xác định chi phí lập quy hoạch, dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

#### **Điều 11. Phụ lục các tài liệu có liên quan**

Phụ lục các tài liệu có liên quan đến thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích bao gồm:

1. Bản vẽ thiết kế bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 15 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018, đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt;

2. Bản sao các văn bản thẩm định, thẩm tra dự án, quyết định phê duyệt dự án;

3. Biên bản ghi ý kiến đóng góp nội dung, phương án thiết kế của cộng đồng, tổ chức và cá nhân có liên quan.

### **Điều 12. Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích**

1. Việc thẩm định thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng sau khi có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của Cục Di sản văn hóa đối với di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia, của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao đối với di tích xếp hạng cấp tỉnh và di tích chưa xếp hạng nhưng đã được lập danh mục di tích của tỉnh (sau đây gọi chung là di tích cấp tỉnh) về các nội dung được quy định từ Điều 6 đến Điều 11 Thông tư này.

2. Thủ tục thỏa thuận thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích được thực hiện theo trình tự sau:

a) Chủ đầu tư dự án tu bổ di tích gửi văn bản đề nghị kèm theo 01 (một) bộ (đối với di tích cấp tỉnh) hoặc 02 (hai) bộ (đối với di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia) hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích đáp ứng thành phần quy định tại Điều 5 Thông tư này bằng cách nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao;

b) Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của chủ đầu tư dự án tu bổ di tích cấp tỉnh kèm theo hồ sơ đáp ứng thành phần quy định tại Điều 5 Thông tư này, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm xem xét, thỏa thuận thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích;

c) Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của chủ đầu tư dự án tu bổ di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia kèm theo hồ sơ đáp ứng thành phần quy định tại Điều 5 Thông tư này, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao có văn bản đề nghị kèm theo 01 (một) bộ hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích bằng cách nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Cục Di sản văn hóa;

d) Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Cục Di sản văn hóa có trách nhiệm xem xét, thỏa thuận thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia.

### **Điều 13. Điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích**



1. Trong quá trình thi công tu bổ di tích mà có phát sinh, phát hiện mới về di tích, chủ đầu tư dự án tu bổ di tích phải tiến hành điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích.

2. Việc điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích thực hiện theo quy định sau:

a) Tổ chức lập thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích có trách nhiệm thực hiện điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích theo đề nghị bằng văn bản của chủ đầu tư dự án tu bổ di tích;

b) Việc điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích phải phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ, phạm vi của dự án tu bổ di tích đã được phê duyệt.

3. Hồ sơ điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích bao gồm:

a) Thuyết minh nội dung điều chỉnh, bổ sung;

b) Ảnh in màu, khổ 10x15cm trở lên;

c) Bản sao bản vẽ phương án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đã được phê duyệt liên quan đến nội dung điều chỉnh, bổ sung;

d) Bản vẽ hiện trạng và bản vẽ phương án điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích;

đ) Biên bản của Hội đồng đánh giá di tích quy định tại khoản 2 Điều 15 Thông tư này;

e) Dự toán điều chỉnh, bổ sung.

Tài liệu được quy định tại điểm a, điểm b và điểm d khoản này phải thể hiện rõ những phát sinh, phát hiện mới về di tích.

4. Việc thỏa thuận điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích được thực hiện trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc theo trình tự quy định tại khoản 2 Điều 12 Thông tư này.

### **Chương III**

## **THI CÔNG TU BỔ DI TÍCH**

### **Điều 14. Chuẩn bị thi công tu bổ di tích**

Chủ đầu tư dự án tu bổ di tích chủ trì, phối hợp với tổ chức thi công tu bổ di tích thực hiện những công việc sau:

1. Thống nhất với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Văn hóa - Thông tin, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích về phương án bảo vệ di tích và kế hoạch thực hiện dự án tu bổ di tích, thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích;

2. Tổ chức tuyên truyền trong nhân dân địa phương nơi có di tích và đội ngũ nghệ nhân, thợ lành nghề tham gia thi công tu bổ di tích về giá trị, mục tiêu, nhiệm vụ, phạm vi, nội dung dự án tu bổ di tích, thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích;

3. Nhận bàn giao mặt bằng thực hiện dự án tu bổ di tích, thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích;

4. Tổ chức công trường thi công tu bổ di tích đáp ứng yêu cầu an ninh, an toàn; xây dựng nhà bao che, nhà bảo quản cấu kiện (trong trường hợp phải hạ giải toàn phần); thực hiện phương án bảo vệ hiện vật.

5. Xác định nguyên tắc, quy trình và dự phòng giải pháp kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi cấu kiện, thành phần kiến trúc trong trường hợp phải hạ giải toàn phần.

6. Chuẩn bị vật liệu, nhân công, phương tiện, thiết bị phục vụ thi công và các công việc chuẩn bị khác.

### **Điều 15. Thực hiện thi công tu bổ di tích**

1. Chủ đầu tư dự án tu bổ di tích thực hiện những việc sau:

a) Thành lập Hội đồng đánh giá di tích trong trường hợp di tích phải hạ giải toàn phần và quy định quy chế làm việc của Hội đồng.

Thành phần Hội đồng gồm chủ đầu tư dự án tu bổ di tích, tổ chức lập dự án tu bổ di tích, tổ chức lập thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích, tổ chức thi công tu bổ di tích, tổ chức giám sát thi công tu bổ di tích theo quy định của pháp luật về xây dựng, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng, đại diện Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, đại diện tổ chức, cá nhân quản lý trực tiếp di tích và chuyên gia thuộc các lĩnh vực có liên quan. Hội đồng thực hiện việc kiểm tra kết quả công việc quy định tại điểm c, điểm d khoản 2 Điều này. Kết quả làm việc của Hội đồng được lập thành biên bản.

b) Điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích theo quy định tại Điều 13 Thông tư này.

c) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao thực hiện việc phân loại, lựa chọn cấu kiện, thành phần kiến trúc có giá trị nhưng bị xuống cấp nghiêm trọng không được sử dụng lại để bảo quản, trưng bày tại di tích hoặc tại Bảo tàng cấp tỉnh.

d) Phối hợp với tổ chức thi công tu bổ di tích và các tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức nghiệm thu, bàn giao, đưa di tích vào sử dụng và thực hiện các công việc khác theo quy định của pháp luật về xây dựng.

2. Tổ chức thi công tu bổ di tích thực hiện những việc sau:

a) Trường hợp bảo quản, tu bổ, phục hồi cấu kiện, thành phần kiến trúc tại chỗ hoặc hạ giải từng phần:

- Bao che khu vực cấu kiện, thành phần kiến trúc cần bảo quản, tu bổ, phục hồi bảo đảm an toàn;

- Lập hệ thống ký hiệu các cấu kiện, thành phần kiến trúc trên bản vẽ và đánh dấu chúng vào cấu kiện, thành phần kiến trúc của di tích. Ký hiệu đánh dấu trên cấu kiện, thành phần kiến trúc không được làm ảnh hưởng đến đặc điểm, giá trị của cấu kiện, thành phần kiến trúc, được bảo vệ trong suốt quá trình thi công tu bổ di tích và dỡ loại bỏ sau khi hoàn thành thi công tu bổ di tích. Chụp ảnh, ghi hình sau khi đánh dấu ký hiệu vào cấu kiện, thành phần kiến trúc;

- Phối hợp với chủ đầu tư, tổ chức tư vấn thiết kế, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng xác nhận tình trạng kỹ thuật của cấu kiện, thành phần kiến trúc;

- Thực hiện thi công tu bổ di tích theo nội dung thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích đã được phê duyệt;l

b) Trường hợp bảo quản, tu bổ, phục hồi phải hạ giải toàn phần công trình di tích:

- Xây dựng nhà bao che phục vụ thi công tu bổ di tích, nhà bảo quản cấu kiện, thành phần kiến trúc phải hạ giải;

- Lập hệ thống ký hiệu các cấu kiện, thành phần kiến trúc trên bản vẽ và đánh dấu chúng vào cấu kiện, thành phần kiến trúc của di tích. Ký hiệu đánh dấu trên cấu kiện, thành phần kiến trúc không được làm ảnh hưởng đến đặc điểm, giá trị của cấu kiện, thành phần kiến trúc, được bảo vệ trong suốt quá trình thi công tu bổ di tích và dỡ loại bỏ sau khi hoàn thành thi công tu bổ di tích. Chụp ảnh, ghi hình sau khi đánh dấu ký hiệu vào cấu kiện, thành phần kiến trúc;

- Hạ giải di tích theo quy định tại Điều 16 Thông tư này;

- Phối hợp với Hội đồng đánh giá di tích nghiên cứu, đánh giá tình trạng kỹ thuật cấu kiện, thành phần kiến trúc và phân loại, lựa chọn cấu kiện, thành phần kiến trúc có giá trị nhưng bị xuống cấp nghiêm trọng không được sử dụng lại để bảo quản, trưng bày;

- Thực hiện thi công tu bổ di tích theo nội dung hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích đã được phê duyệt, Biên bản của Hội đồng đánh giá di tích hoặc hồ sơ điều chỉnh, bổ sung thiết kế tu bổ di tích đã được phê duyệt.

## **Điều 16. Nguyên tắc và quy trình hạ giải di tích**

### **1. Nguyên tắc hạ giải:**

a) Việc hạ giải di tích chỉ được tiến hành khi hiện vật nội thất đã được di dời hoặc bao che tại chỗ đảm bảo an ninh, an toàn;

b) Trước khi hạ giải, các cấu kiện, thành phần kiến trúc phải được chụp ảnh, ghi hình, đánh dấu theo hệ thống ký hiệu đã lập trên bản vẽ; có phương án hạ giải và vị trí tập kết trong nhà bảo quản;

c) Trong khi hạ giải, các cấu kiện, thành phần kiến trúc phải được bọc lót bằng vật liệu mềm, gia cố tạm thời đối với vị trí có nguy cơ bị phá hủy, xác định phương án vận chuyển thích hợp để tránh va chạm và tuyệt đối không bị rơi vỡ;

d) Sau khi hạ giải, các cấu kiện, thành phần kiến trúc phải được làm sạch sơ bộ và đưa vào nhà bảo quản để phân loại, sắp xếp không chồng lên nhau trên giá đỡ, có đủ khoảng cách cho việc tiếp cận, đánh giá;

đ) Quá trình hạ giải phải được lập thành hồ sơ (bản viết, bản ảnh, ghi hình...), là một thành phần của Nhật ký công trình quy định tại Điều 18 Thông tư này.

## 2. Quy trình hạ giải:

Các cấu kiện, thành phần kiến trúc được hạ giải từ trên xuống dưới theo thứ tự sau: Ngói lợp ; Thành phần trang trí mái; Thành phần kết cấu gỗ mái (rui, hoành, tà mái...); Thành phần kết cấu gỗ bao che (trần, sàn, vách, lan can...); Thành phần kết cấu gỗ kê đỡ (đầu, ván dong, con chông, cột trốn...); Thành phần kết cấu gỗ chịu lực phương ngang (câu đầu, xà, kẻ, bẩy...); Thành phần kết cấu gỗ chịu lực phương thẳng đứng (hệ cột); Thành phần kết cấu nền móng (vật liệu lát nền, bó thêm, chân tảng, lan can thành bậc...).

## **Điều 17. Yêu cầu về giám sát thi công và nhân công thi công tu bổ di tích**

1. Việc giám sát thi công tu bổ di tích phải được thực hiện thường xuyên, liên tục bởi các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện hành nghề tư vấn giám sát, thiết kế tu bổ di tích;

2. Bất kỳ sự khác biệt nào đều phải được đơn vị tư vấn thiết kế đánh giá và đưa ra phương án điều chỉnh;

3. Phải có những tư liệu (bản viết, bản vẽ, ảnh chụp, phim video...) ghi lại quá trình tu bổ các cấu kiện;

4. Cá nhân chỉ huy công trường thi công tu bổ di tích phải có đủ điều kiện hành nghề thi công tu bổ di tích; các thao tác kỹ thuật chuyên ngành (xử lý hóa chất gia cường di tích, chống mối, cấp điện, cấp thoát nước, phòng cháy chữa cháy,...) phải được thực hiện bởi kỹ sư, thợ thủ công chuyên ngành tương ứng;

5. Cá nhân trực tiếp thi công tu bổ cấu kiện, thành phần kiến trúc di tích phải có chứng nhận nhân công theo tiêu chuẩn cấp bậc công nhân kỹ thuật xây dựng.

## **Điều 18. Nhật ký công trình và Hồ sơ hoàn công**

1. Việc lập Nhật ký công trình và Hồ sơ hoàn công được thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng và quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này.

2. Nhật ký công trình bao gồm:

a) Hồ sơ viết ghi chép toàn bộ quá trình thi công tu bổ di tích và những phát sinh, phát hiện mới về di tích trong quá trình thi công tu bổ di tích;

b) Hồ sơ ảnh, ghi hình di tích trước khi, trong khi hạ giải toàn phần và trong suốt quá trình thi công tu bổ di tích. Ảnh in màu, khổ 10x15cm trở lên;

c) Hồ sơ bản vẽ các phát hiện mới về di tích; chi tiết và vị trí các cấu kiện, thành phần kiến trúc thay thế trong quá trình thi công tu bổ di tích.

3. Hồ sơ hoàn công bao gồm:

a) Hồ sơ ảnh di tích sau khi hoàn thành thi công tu bổ di tích;

b) Hồ sơ bản vẽ sau khi hoàn thành thi công tu bổ di tích.

4. Trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày làm việc, kể từ ngày bàn giao, đưa công trình vào sử dụng, chủ đầu tư dự án tu bổ di tích chịu trách nhiệm gửi 01 (một) bộ Nhật ký công trình và 01 (một) bộ Hồ sơ hoàn công đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để lưu trữ; đối với di tích quốc gia đặc biệt, phải gửi thêm 01 (một) bộ Nhật ký công trình và 01 (một) bộ Hồ sơ hoàn công đến Cục Di sản văn hóa để lưu trữ.

### **Điều 19. Tu sửa cấp thiết di tích và bảo quản định kỳ di tích**

1. Tổ chức, cá nhân được phân cấp trực tiếp quản lý di tích hoặc được giao quản lý, sử dụng di tích phối hợp với tổ chức tư vấn có đủ điều kiện hành nghề lập dự án tu bổ di tích tiến hành lập hồ sơ thiết kế tu sửa cấp thiết di tích, hồ sơ thiết kế bảo quản định kỳ di tích, trình Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao xem xét phê duyệt và quyết định thành lập Tổ tu sửa cấp thiết di tích, Tổ bảo quản định kỳ di tích.

2. Tổ tu sửa cấp thiết di tích bao gồm 01 (một) cán bộ quản lý di tích của Sở, 01 (một) đại diện tổ chức được phân cấp trực tiếp quản lý di tích hoặc được giao quản lý, sử dụng di tích và 01 (một) kiến trúc sư hoặc kỹ sư xây dựng có đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích theo quy định tại Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ, có nhiệm vụ tổ chức thực hiện và giám sát việc tu sửa cấp thiết di tích sau khi hồ sơ thiết kế tu sửa cấp thiết di tích được phê duyệt.

3. Tổ bảo quản định kỳ di tích bao gồm 01 (một) cán bộ quản lý di tích của Sở, 01 (một) đại diện tổ chức được phân cấp trực tiếp quản lý di tích hoặc được giao quản lý, sử dụng di tích, có nhiệm vụ tổ chức thực hiện và giám sát việc bảo quản định kỳ di tích sau khi hồ sơ thiết kế bảo quản định kỳ di tích được phê duyệt.

4. Hồ sơ thiết kế tu sửa cấp thiết di tích bao gồm:

a) Ảnh in màu, khổ 10x15cm, chụp hiện trạng di tích tại thời điểm lập hồ sơ thiết kế tu sửa. Ảnh chụp phải thể hiện được hiện trạng di tích và các bộ phận của di tích bị xuống cấp, có nguy cơ sụp đổ;

- b) Bản vẽ phương án tu sửa cấp thiết di tích;
- c) Thuyết minh lý do tu sửa cấp thiết di tích, tình trạng kỹ thuật của di tích và đề xuất phương án tu sửa cấp thiết di tích;

d) Dự toán kinh phí.

5. Hồ sơ thiết kế bảo quản định kỳ di tích bao gồm:

a) Ảnh in màu, khổ 10x15cm, chụp hiện trạng di tích tại thời điểm lập hồ sơ thiết kế bảo quản. Ảnh chụp phải thể hiện được hiện trạng di tích và các bộ phận của di tích bị xuống cấp, có nguy cơ sụp đổ;

b) Thuyết minh lý do bảo quản định kỳ di tích, tình trạng kỹ thuật của di tích và đề xuất phương án bảo quản định kỳ di tích;

c) Dự toán kinh phí.

5. Thủ tục phê duyệt hồ sơ thiết kế tu sửa cấp thiết di tích và hồ sơ thiết kế bảo quản định kỳ di tích:

a) Tổ chức, cá nhân được phân cấp trực tiếp quản lý di tích hoặc được giao quản lý, sử dụng di tích gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện văn bản đề nghị kèm theo 01 (một) bộ hồ sơ đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao;

b) Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Tổ chức, cá nhân được phân cấp trực tiếp quản lý di tích hoặc được giao quản lý, sử dụng di tích, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao xem xét, phê duyệt hồ sơ và quyết định thành lập Tổ tu sửa cấp thiết di tích, Tổ bảo quản định kỳ di tích.

6. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản nội dung tu sửa cấp thiết di tích, bảo quản định kỳ di tích về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di tích quốc gia đặc biệt và di tích quốc gia.

## Chương IV

### THANH TRA, KIỂM TRA HOẠT ĐỘNG BẢO QUẢN, TU BỔ, PHỤC HỒI DI TÍCH

#### **Điều 20. Thanh tra, kiểm tra hoạt động bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích**

1. Thanh tra Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thanh tra, kiểm tra hoạt động bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo thẩm quyền.

2. Cục Di sản văn hóa tổ chức kiểm tra hoạt động bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo thẩm quyền.



3. Thanh tra Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao tổ chức thanh tra, kiểm tra các hoạt động bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn quản lý theo thẩm quyền.

4. Tổ chức có chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về di sản văn hóa ở địa phương tổ chức kiểm tra hoạt động bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn quản lý theo thẩm quyền.

### **Điều 21. Xử lý vi phạm**

1. Thanh tra Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch khi phát hiện sai phạm trong hoạt động bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, có quyền lập biên bản, đình chỉ thi công tu bổ di tích trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, ra quyết định xử phạt theo thẩm quyền, đồng thời báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Thanh tra Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao khi phát hiện sai phạm trong hoạt động bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn quản lý, có quyền lập biên bản, đình chỉ thi công tu bổ di tích trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, ra quyết định xử phạt theo thẩm quyền, đồng thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; đối với di tích quốc gia và di tích quốc gia đặc biệt phải báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Thanh tra Bộ và Cục Di sản văn hóa).

3. Cục Di sản văn hóa khi phát hiện sai phạm trong hoạt động bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, tổ chức có chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về di sản văn hóa ở địa phương khi phát hiện sai phạm trong hoạt động bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn quản lý có quyền yêu cầu tạm dừng thi công trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc và phối hợp với cấp thanh tra có thẩm quyền xử lý theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

## **Chương V**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 22. Tổ chức thực hiện**

1. Cục Di sản văn hóa có trách nhiệm tổ chức và kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung.

#### **Điều 23. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày .... tháng .... năm 2019.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 18/2012/TT-BVHTTDL ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

3. Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích được phê duyệt trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì không phải trình duyệt lại; các nội dung công việc tiếp theo thực hiện theo quy định tại Thông tư này./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng TW Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban VHGD TNTNND của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- Cơ quan TW của các Hội, đoàn thể;
- Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở VHTTDL, Sở VH TT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Công báo; Cổng TTĐT Chính phủ;
- Website Bộ VHTTDL;
- Lưu: VT, PC, DSVH (03). NMK350.

**BỘ TRƯỞNG**

**Nguyễn Ngọc Thiện**